

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2021

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chân

2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Phương T– Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Y, xã M, huyện M, tỉnh N.-

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T– vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện M, tỉnh N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/7/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Vào năm 2017 chị T, anh T đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh T không chăm lo cuộc sống gia đình, suốt ngày bài bạc, không khí trong gia đình ngày càng trầm trọng nên anh, chị ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 26/01/2019. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo hòa giải đoàn tụ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2021 thì anh Nguyễn Anh T có đăng ký hộ khẩu tại thôn P, xã M, huyện M, tỉnh N, tại thời điểm xác minh anh Nguyễn Anh T vẫn đang sinh sống tại địa phương.

- Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T với anh T thì chính quyền địa phương không biết vì khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không thông báo với chính quyền địa phương để hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương T. Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Anh Nguyễn Anh T có đăng ký hộ khẩu tại thôn P, xã M, huyện M, tỉnh N. Nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Anh T, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Anh T vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; Ngày 27/8/2021, Tòa án nhân dân huyện M đã thông báo cho anh Nguyễn Anh T biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của anh Nguyễn Anh T đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Nguyễn Anh T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện M tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Anh T là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T.

3.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Nguyễn Anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ; giữa anh, chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T thừa nhận chị không còn tình cảm với anh T, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T và giải quyết chị T được ly hôn với anh T.

[3.2] Về con chung: Do cháu Nguyễn Ngọc Tú A chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định của pháp luật cần giao cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi trưởng thành.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Trong thời gian chung sống, anh, chị không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 26/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, chị T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006710 ngày 02/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk M, tỉnh Đắk N.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Thế Thắng**